



PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH TẠI VIỆT NAM

LÊ XUÂN SANG, NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

Gần đây, thị trường công nghệ tài chính (Fintech) tại Việt Nam có sự tăng trưởng ấn tượng về số lượng công ty và giá trị đầu tư, góp phần tăng tính tiện lợi, chi phí giao dịch tài chính và khả năng tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp, người dân. Tuy vậy, các công ty Fintech hiện vẫn đang gặp phải một số bất lợi và khó khăn do quy mô còn nhỏ lẻ, khung pháp lý phát triển Fintech còn bất cập, chưa đầy đủ và tiềm ẩn rủi ro trong quá trình hoạt động. Trên cơ sở phân tích thành tựu, hạn chế của thị trường Fintech, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm phát triển thị trường Fintech ở Việt Nam trong tương lai.

Từ khóa: Fintech, thị trường Fintech, Việt Nam

DEVELOPING FINTECH IN VIETNAM

Le Xuan Sang, Nguyen Phuong Thao

Recently, Vietnam's financial technology (Fintech) market has experienced impressive growth in the number of companies and investment value, contributing to increased convenience, reduced financial transaction costs, and improved access to capital for businesses and the public. However, Fintech companies still face challenges due to their small scale, an inadequate and incomplete legal framework, and operational risks. Based on an analysis of the achievements and limitations of the Fintech market, this article proposes several solutions to promote its future development in Vietnam.

Keywords: Fintech, Fintech market, Vietnam

Ngày nhận bài: 9/9/2024

Ngày hoàn thiện biên tập: 16/9/2024

Ngày duyệt đăng: 23/9/2024

Khái niệm về Fintech

Công nghệ tài chính (Fintech) mới xuất hiện gần đây và có xu hướng phát triển tương đối nhanh trên thế giới. Tại Việt Nam, thị trường Fintech ngày càng tăng về lượng, song hành là các sản phẩm, dịch vụ cung cấp ngày càng đa dạng và cải thiện về chất lượng.

Fintech được hiểu như là một loại dịch vụ tài chính mới dựa trên sự kết hợp của công nghệ thông tin (IT) với các loại dịch vụ tài chính khác (ví dụ như: chuyển tiền, thanh toán, quản lý tài sản) (Lee và Kim, 2015). Về bản chất, Fintech là một sản

phẩm đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính – công nghệ.

Theo nghĩa rộng hơn, định nghĩa về Fintech không chỉ đề cập tới công nghệ thông tin thay mà còn cần phải nhấn mạnh tới một tập hợp các công nghệ khác. Fintech là sự đổi mới sáng tạo về tài chính dựa trên sự kết hợp với công nghệ để dẫn tới mô hình kinh doanh mới, ứng dụng mới, quá trình mới, hoặc sản phẩm mới của dịch vụ tài chính (Kawai, 2016).

Fintech giúp tạo ra những biến chuyển quan trọng bao gồm: kết hợp công nghệ thông tin và tài chính, đột phá, tạo ra/thay đổi dịch vụ, tạo ra cạnh tranh, giảm chi phí, đổi mới sáng tạo, và tạo ra mô hình kinh doanh mới (Lee và Teo, 2015). Fintech được xây dựng trên 3 trụ cột chính, cụ thể, trụ cột đầu vào của Fintech được hiểu như là sự kết hợp của 3 yếu tố là công nghệ, tổ chức, và dòng tiền. Trụ cột cơ chế của Fintech là việc tạo ra hay cải thiện hoặc thay đổi, phá vỡ, áp dụng công nghệ vào tài chính, tạo ra sự cạnh tranh trên thị trường. Trụ cột đầu ra bao gồm việc tạo ra các sản phẩm mới hoặc dịch vụ mới hoặc quy trình mới hay mô hình kinh doanh mới.

Thực trạng phát triển thị trường Fintech tại Việt Nam

Sự tăng trưởng của các công ty Fintech

Fintech xuất hiện tại Việt Nam từ thế kỷ IXX, dần dần phát triển và đang là một trong những điểm sáng của lĩnh vực tài chính hiện đại. Giai đoạn từ năm 2012-2022, số lượng công ty Fintech



Cơ cấu thị trường Fintech

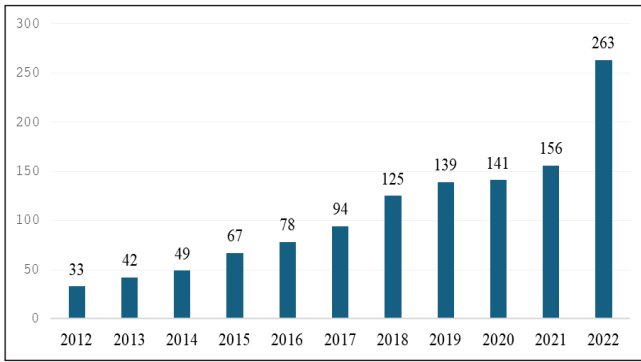
Trong số các công ty Fintech niêm yết đang hoạt động tại Việt Nam, thanh toán kỹ thuật số vẫn là hoạt động tập trung nhất và chiếm tỷ trọng cao nhất (31% năm 2021) cả về số lượng khởi nghiệp và đầu tư, được thúc đẩy bởi thị trường thương mại điện tử đang phát triển nhanh và tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh cao tại Việt Nam. Ngoài ra, các ngành nghề mới nổi khác với nhiều triển vọng phát triển bao gồm: Cho vay ngang hàng (17%), Tiền mã hóa (13%)...

Thanh toán số và ví điện tử

Trong việc thu hút đầu tư vào lĩnh vực Fintech, các ngành nghề liên quan đến thanh toán chiếm thị phần lớn nhất (ở mức 889 triệu USD trong giai đoạn 2019-2022). Fintech Việt Nam chủ yếu được thúc đẩy bởi thanh toán số, đặc biệt với hình thức thanh toán thẻ trực tuyến và thanh toán không tiếp xúc trên thiết bị di động. Số lượng giao dịch thanh toán trung bình qua internet và kênh di động tăng trưởng hàng năm lần lượt là 52% và 103,3% trong giai đoạn 2021-2023. Trong 4 tháng đầu năm 2024, thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục tăng trưởng. Giao dịch không dùng tiền mặt tăng 57,11% về số lượng và 39,49% về giá trị, trong đó giao dịch qua internet tăng 47,48% về số lượng và 30,20% về giá trị và giao dịch qua thiết bị di động tăng 59,26% về số lượng và 35,91% về giá trị (Acclime Vietnam, 2024).

Fintech Việt Nam đang trải qua sự thay đổi năng động khi thanh toán bằng QR đạt được sức hút đáng kể. Số lượng và giá trị thanh toán qua mã QR tăng vọt hơn 170% trong giai đoạn 2021-2023. Mã QR chạm để thanh toán đã nhanh chóng trở thành giải pháp thay thế phổ biến cho giao dịch tiền mặt. Trước đại dịch COVID-19, Việt Nam được coi là một trong những quốc gia phụ thuộc vào tiền mặt

HÌNH 1: SỐ LƯỢNG CÁC CÔNG TY FINTECH ĐANG HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM



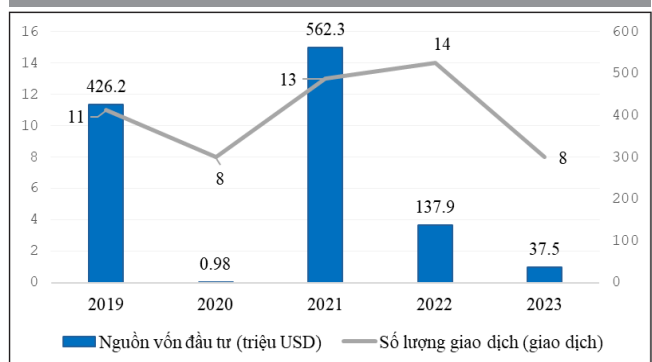
Nguồn: Statista (2023), HyperLead (2022), UOB, PwC and SFA (2021)

đã tăng gần 8 lần, từ 33 công ty vào cuối năm 2012 lên 263 công ty vào năm 2022. Tuy nhiên, không có công ty khởi nghiệp nào mới xuất hiện trong lĩnh vực Fintech Việt Nam vào năm 2023 (Tracxn, 2023).

Không chỉ tăng trưởng về số lượng, trong những năm gần đây, các công ty Fintech tại Việt Nam đã thu hút được một số lượng vốn nhanh chóng từ các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Giai đoạn từ năm 2013-2023, khoảng 1,04 tỷ USD đã được đầu tư vào các công ty khởi nghiệp FinTech thanh toán tại Việt Nam, cùng với 495 triệu USD hướng đến các dịch vụ tài chính. Thực trạng này thể hiện sự năng động ngày càng tăng của ngành Fintech trong nước.

Năm 2020, các khoản tài trợ cho ngành Fintech của Việt Nam chỉ chiếm 3% tổng số thương vụ tài trợ trong nhóm ASEAN-6 (gồm Singapore, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Malaysia và Việt Nam). Tuy nhiên, năm 2021, Việt Nam đã vươn lên đứng thứ 3 trong số 6 quốc gia về giá trị thương vụ Fintech. Từ năm 2022 đến nay, các khoản đầu tư vào công nghệ tài chính có dấu hiệu chậm lại do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, các bất ổn về chính trị dẫn tới sự suy thoái kinh tế, vì vậy, các nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn. Giá trị đầu tư vào Fintech Việt Nam năm 2022 đạt 137,9 triệu USD, thấp hơn đáng kể so với năm 2021 (562,2 triệu USD) và năm 2019 (426,2 triệu USD), nhưng vẫn cao hơn so với năm 2020 (0,98 triệu USD) (Nextrans, 2022). Năm 2023, giá trị tài trợ cho Fintech giảm xuống còn 37,5 triệu USD qua 8 vòng gọi vốn, giảm mạnh 90% so với năm 2022 (Asian Banking and Finance, 2024). Tuy số lượng giao dịch và vốn đầu tư giảm nhưng các giao dịch chú trọng hơn về mặt lợi nhuận, cùng với mục tiêu đạt được sự phát triển bền vững.

HÌNH 2: SỐ LƯỢNG GIAO DỊCH VÀ GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO FINTECH VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019-2023



Nguồn: Nextrans (2022), Asian Banking and Finance (2024)



nhất châu Á. Tuy nhiên, với ưu thế là tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh (hơn 95%) và nhanh chóng áp dụng thanh toán kỹ thuật số, Việt Nam có điều kiện khá thuận lợi cho các công ty công nghệ tài chính trong khu vực, đặc biệt là trong lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt.

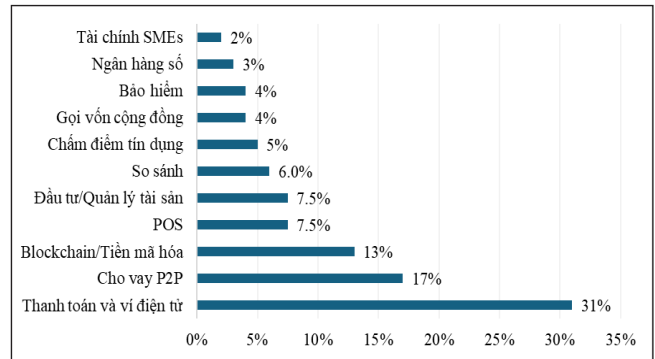
Đến cuối năm 2023, Việt Nam có 32,77 triệu ví điện tử đang hoạt động với khoảng 40 công ty vận hành (Innolab Asia, 2024). Các công ty Fintech tiêu biểu trong lĩnh vực này là: Momo, Zalo Pay, Shopee Pay, Moca... Năm 2021, ví điện tử Momo chiếm thị phần lớn nhất (khoảng 68%), hoạt động như một nền tảng thanh toán di động cho phép người dùng thực hiện nhiều hoạt động tài chính bao gồm: chuyển tiền, thanh toán hóa đơn, mua sắm trực tuyến... tất cả thông qua thiết bị di động. Tuy thu hút nguồn vốn dồi dào, đồng thời, ghi nhận tình hình kinh doanh tăng trưởng ấn tượng, song hầu hết các công ty thanh toán, bao gồm cả các ông lớn như: Momo, Shopee Pay hay Zalopay đều báo cáo thua lỗ, hoặc lợi nhuận mỏng do phải “đốt vốn” để thu hút và giữ chân khách hàng. Năm 2022, lợi nhuận sau thuế MoMo ghi nhận âm khoảng 1.150 tỷ đồng, ZaloPay có mức âm hơn 1.300 tỷ đồng, ShopeePay là âm hơn 200 tỷ đồng (Vietdata, 2023).

Hoạt động chuyển đổi số tích cực tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển của các công ty Fintech trong lĩnh vực thanh toán. Giai đoạn 2017-2023, thanh toán thương mại điện tử và thanh toán POS di động đều có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Bên cạnh đó, việc Thông tư số 17/2021/TT-NHNN ngày 16/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kích hoạt thẻ bằng phương thức điện tử. Số lượng người dùng thanh toán số cũng liên tục tăng trưởng với 63 triệu người dùng thanh toán thương mại điện tử và 32,5 triệu người sử dụng thanh toán POS di động trong năm 2023, lần lượt gấp 2,4 lần và 5,9 lần so với năm 2017 (Statista, 2023).

Cho vay ngang hàng (P2P)

Dịch vụ cho vay P2P tại Việt Nam được thực hiện từ năm 2015. Tới năm 2023, Việt Nam có trên 100 công ty cho vay P2P (bao gồm cả những công ty đã chính thức ra mắt và đang trong giai đoạn thử nghiệm). Cho vay ngang hàng là một giải pháp thay thế hấp dẫn và tiện lợi cho các khoản vay ngân hàng đối với cả cá nhân và doanh nghiệp, vì hầu hết các

HÌNH 3: THỊ PHẦN CỦA CÁC NGÀNH TRONG LĨNH VỰC FINTECH VIỆT NAM NĂM 2021



Nguồn: Fintech News Singapore, (2021)

công ty công nghệ tài chính trong lĩnh vực này đều cung cấp các khoản vay với lãi suất tương đối thấp hơn so với các ngân hàng truyền thống. Dịch vụ này đang có dư địa lớn để phát triển khi có khoảng 79% người dân Việt Nam không được tiếp cận các dịch vụ tài chính chính thức, bao gồm cả cho vay. Bên cạnh đó, có khoảng 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ không thể vay vốn ngân hàng do thiếu tài sản (ARC Group, 2022).

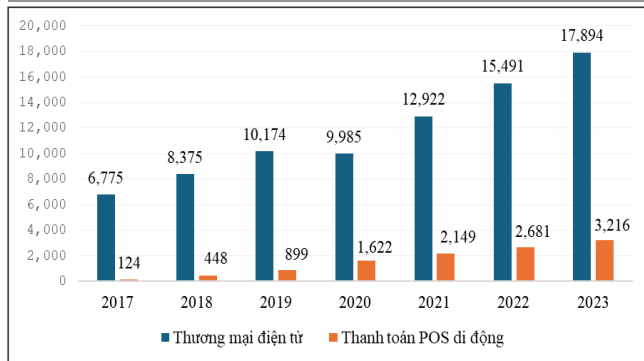
Các công ty Fintech tiêu biểu thực hiện cho vay ngang hàng hiện nay gồm: Công ty cổ phần (CTCP) Tập đoàn Tima, Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Trust Circle, Công ty TNHH công nghệ Wecash Việt Nam, Công ty cổ phần InterLoan... Vốn điều lệ các công ty cho vay P2P thường nhỏ, dưới 1 tỷ đồng hoặc từ 1 - 10 tỷ đồng, rất ít công ty có vốn điều lệ trên 10 tỷ đồng, tập trung vào phân khúc cho vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay của các công ty cho vay P2P thường không quá 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, nhưng đi kèm với nhiều loại phí như: phí tư vấn, phí trả nợ trước hạn, tổng các khoản phí và lãi khách hàng phải trả có thể lên đến 30 - 50%/tháng.

Hoạt động tài chính liên quan đến tài sản kỹ thuật số

Năm 2021, thị phần của các hoạt động liên quan tới blockchain/tiền mã hóa trong Fintech Việt Nam đứng thứ 3, sau hoạt động thanh toán và P2P. Những công ty này chủ yếu là các sàn giao dịch tiền kỹ thuật số, các nền tảng Blockchain và các doanh nghiệp cung cấp các giải pháp dựa trên công nghệ Blockchain. Nếu được sử dụng đúng cách, công nghệ Blockchain có thể cải thiện các quy trình tài chính thường nhật và tạo ra một hệ sinh thái Fintech cách mạng hóa hoàn toàn các hệ thống tài chính. Tuy nhiên, tại Việt Nam, vẫn chưa có hành lang pháp lý rõ ràng về công nghệ Blockchain, do



HÌNH 4: GIÁ TRỊ GIAO DỊCH THANH TOÁN KỸ THUẬT SỐ TẠI VIỆT NAM (TỶ USD)



Nguồn: Statista, (2023)

đó, một số công ty khởi nghiệp như Sky Mavis (công ty game đã tạo ra trò chơi Axie Infinity) đã lựa chọn thị trường nước ngoài như Singapore (quốc gia đã thiết lập hành lang pháp lý đầy đủ một cách cởi mở, cơ sở hạ tầng phát triển và nhân lực chất lượng cao) để thử nghiệm công nghệ và phát triển doanh nghiệp.

Ngân hàng số

Tại Việt Nam đã phát triển một số mô hình hoạt động tương đối giống với mô hình ngân hàng số thuần túy (Neobank) như: Timo, Cake by VPBank hay Tnex. Tuy nhiên, các công ty trên chưa thể hoạt động như một ngân hàng độc lập mà chỉ là các kênh phân phối của các ngân hàng thương mại truyền thống do chưa được cấp phép hoạt động bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Quản lý tài sản

Phân khúc công ty Fintech đầu tư và quản lý tài sản ở Việt Nam khá sôi động với các công ty tiêu biểu như: Finhay, Infina, StockBook, Fmarket... Các sản phẩm chủ yếu mà các công ty Fintech đang cung cấp trên thị trường bao gồm ứng dụng quản lý tài sản và ứng dụng đầu tư chứng khoán. Một mô hình mới đang được chú ý là các công ty cung cấp dịch vụ quản lý tài sản bằng robot, tuy nhiên, chưa thực sự phát triển tại Việt Nam.

Bảo hiểm

Công nghệ bảo hiểm (Insurtech) của Việt Nam tăng trưởng gần 50% mỗi năm, cùng tốc độ với Indonesia và Philippines (Google, Temasek và Bain & Company, 2022). Bằng cách cung cấp các sản phẩm kỹ thuật số, phạm vi bảo hiểm được cá nhân hóa và xử lý khiếu nại hiệu quả, họ đang cách mạng hóa cách thức bảo hiểm được nhận thức và tiếp cận tại Việt Nam.

Tuy nhiên, doanh thu từ các sản phẩm công

nghệ bảo hiểm chỉ chiếm 2-3% tổng doanh thu thị trường bảo hiểm vào năm 2022. Hầu hết các công ty khởi nghiệp công nghệ bảo hiểm tại Việt Nam như: Papaya, The Bank, Medici... đang gặp khó khăn trong việc số hóa, cả về bảo lãnh phát hành và bán sản phẩm bảo hiểm. Mặc dù vậy, lĩnh vực này có nhiều cơ hội để phát triển khi ngành bảo hiểm Việt Nam còn rất non trẻ, số lượng người sử dụng bảo hiểm ngày càng tăng do già hóa dân số và thu nhập bình quân đầu người có xu hướng tăng lên.

Nhìn chung, các công ty Fintech đang phát triển khá mạnh mẽ và có khả năng trở thành đối thủ cạnh tranh của các ngân hàng mại thương mại (NHTM) Việt Nam, trước mắt là trong lĩnh vực thanh toán. Các ngân hàng nhóm này vừa đẩy mạnh chuyển đổi số, đồng thời gia tăng hợp tác với các công ty Fintech. Việc hợp tác, kết nối giữa các ngân hàng và công ty Fintech đã góp phần nâng cấp và phát triển hạ tầng thanh toán hiện đại, khả năng kết nối, tích hợp với các hệ thống khác, vận hành an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh thanh toán điện tử trong khu vực chính phủ, dịch vụ hành chính công...

Bất cập, hạn chế trong phát triển thị trường Fintech

Mặc dù, thị trường Fintech ngày càng tăng về lượng và đạt được nhiều thành tựu, song thị trường này cũng phải đối mặt với những hạn chế, bất cập, cụ thể là:

Một là, quy mô của các công ty còn nhỏ lẻ. Fintech Việt Nam đã có những bước tiến dài. Tuy nhiên, ngành này vẫn còn non trẻ, đặc biệt là khi so sánh với nhiều nước trong khu vực. Việt Nam có số lượng công ty Fintech thấp. Chẳng hạn, năm 2021, Việt Nam có 156 công ty Fintech, trong khi đó Singapore có khoảng 1.350 công ty, Indonesia khoảng 785 công ty và Malaysia là 549 công ty (ARC Group, 2022). Đa số các công ty Fintech tại Việt Nam đang ở giai đoạn sơ khai, quy mô vốn nhỏ lẻ gây hạn chế lợi thế theo quy mô, thu hút và cấp vốn đầu tư phát triển sản phẩm.

Bên cạnh đó, tại Việt Nam vẫn chưa có những công ty Fintech quy mô lớn, tạo ra nhiều thách thức cho sự phát triển của ngành đầu tư tài chính có cơ hội thu lợi nhuận cao. Do chưa đủ nguồn vốn cho các đổi mới mạnh mẽ, các sản phẩm, dịch vụ Fintech còn sơ khai, chưa đủ đa dạng, sáng tạo và đột phá để cạnh tranh với các sản phẩm, dịch vụ truyền thống như của các ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, do có quy mô nhỏ nên các công ty Fintech gặp



khó khăn trong việc mở rộng phạm vi hoạt động, nhất là tới các vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, nơi có hạ tầng công nghệ thông tin chưa phát triển. Phần lớn người dân sống ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn chưa quen với các khái niệm công nghệ như: ví điện tử, tiền điện tử, thẻ ngân hàng hay đơn giản như tài khoản ngân hàng. Để sử dụng ví điện tử, người dùng phải có sự kết nối với các tài khoản ngân hàng sẵn có.

Fintech là một mô hình đang trên đà tăng trưởng mạnh tại Việt Nam, trong khi hành lang pháp lý chưa bắt kịp với sự phát triển của các mô hình mới. Khuôn khổ pháp lý đối với hoạt động Fintech vẫn còn sơ khai, chưa đầy đủ; việc xây dựng Cơ chế thử nghiệm chính sách (sandbox) kéo dài đã 5 năm song vẫn chưa ban hành. Cho đến nay, chưa có khuôn khổ quy định rõ về các loại hình sản phẩm, dịch vụ trong Fintech, các tiêu chuẩn pháp lý cho các bên tham gia vào thị trường, các quy định nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng...

Hai là, rủi ro công nghệ tiềm tàng. Bản chất của Fintech là các hoạt động tài chính dựa trên công nghệ, do đó nó cũng chịu các thách thức của ngành công nghệ nói chung như bảo mật thông tin, bảo vệ người tiêu dùng... Các giao dịch trực tuyến có khả năng chịu sự tổn thất đến từ các rủi ro an ninh mạng. Việc cung cấp các dịch vụ tài chính trên các thị trường, các tổ chức và các vùng địa lý, cũng làm cho rủi ro tài chính dễ lây lan hơn và phạm vi thiệt hại tiềm năng lớn hơn.

Với các giao dịch trực tuyến, người tiêu dùng có thể bị các đối tượng tội phạm sử dụng công nghệ cao để lừa đảo với thủ đoạn tinh vi như đánh cắp thông tin, tiền trong tài khoản, ví điện tử của khách hàng. Các hoạt động thanh toán của Fintech có thể bị lợi dụng để phục vụ cho các hành vi vi phạm pháp luật như thanh toán cho các giao dịch đánh bạc, rửa tiền, chuyển tiền ra nước ngoài... Mô hình cho vay ngang hàng P2P tiềm ẩn rủi ro khi các tổ chức cố tình lừa đảo, chiếm đoạt vốn của người dân thông qua hình thức quảng cáo sai sự thật, hứa hẹn lợi nhuận cao, lãi suất cao để lừa đảo, chiếm đoạt tiền.

Việc sử dụng rộng rãi các giải pháp công nghệ và kỹ thuật số của công ty Fintech trong quá trình truyền tải dữ liệu khách hàng có nguy cơ gây rò rỉ thông tin khách hàng, ảnh hưởng tới quyền cá nhân của khách hàng và các trách nhiệm pháp lý mà công ty Fintech phải gánh chịu. Bên cạnh đó, khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ Fintech vẫn chưa ý thức được việc bảo mật thông tin cá nhân. Vấn đề này tiềm ẩn rất nhiều rủi ro, có thể ảnh hưởng lớn

đến quyền lợi của những người tham gia vào hoạt động Fintech.

Ba là, các kênh đầu tư phát triển Fintech vẫn còn hạn chế. Nguồn nguồn đầu tư Fintech cần nhiều vốn và có tính đặc thù cao. Các công ty Fintech hoạt động ở Việt Nam hiện vẫn chủ yếu là có vốn nước ngoài. Trong khi nguồn vốn cho vay phát triển Fintech hạn chế. Các kênh huy động vốn qua thị trường chứng khoán, dường như chưa có công ty nào niêm yết trên thị trường chính thức, thậm chí rất ít công ty công nghệ (ngoại trừ công ty FPT, CMG...). Điều có phần do bản thân các công ty công nghệ Việt Nam còn yếu kém, song có phần do điều kiện niêm yết trên thị trường cổ phiếu Việt Nam tương đối chặt đối với công ty công nghệ (kể cả khi so sánh với ở Trung Quốc). Cũng chính vì điều này thị trường vốn mạo hiểm cũng còn non yếu, nhất là khi văn hóa chấp nhận rủi ro (được dự liệu trước) ít hình thành trong người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp, đồng thời khó thu hút vốn từ cộng đồng (crowd funding). Việc kiểm soát chặt chẽ điều kiện thành lập công ty Fintech vì lo ngại về an ninh khiến doanh nghiệp chuyển sang các thị trường khu vực để niêm yết. Những vấn đề trên gây nên tình trạng vốn Fintech dựa chủ yếu vào vốn ngoại, gây rủi ro đào thoát vốn, thậm chí bị chi phối khi điều kiện kinh doanh, chính trị bất ổn.

Giải pháp phát triển thị trường Fintech tại Việt Nam

Trong bối cảnh các công ty Fintech trong nước còn ít và còn non yếu, khung pháp lý và chính sách còn sơ khởi, việc thúc đẩy phát triển thị trường Fintech, hỗ trợ cho các startups tăng trưởng bền vững có ý nghĩa kinh tế, xã hội rất lớn ở Việt Nam. Điều này càng quan trọng hơn khi tiềm năng phát triển thị trường Fintech được đánh giá là tương đối lớn và những ảnh hưởng của công nghệ 4.0 đối với việc tạo ra và ứng dụng công nghệ ngày càng trở nên rõ ràng hơn. Theo đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thị trường như sau:

Thứ nhất, cần đẩy nhanh quá trình hoàn thiện, chi tiết hóa khung pháp lý cho phát triển Fintech, trước mắt sớm ban hành Nghị định quy định về cơ chế thử nghiệm đối với hoạt động Fintech nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, hạn chế sự cạnh tranh không lành mạnh, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật nhân danh Fintech, bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ. Việc vận hành cơ chế thử nghiệm sẽ cung cấp cơ sở thực tiễn để các cơ quan quản lý nhà nước liên quan sửa đổi,



bổ sung quy định hiện hành, hoàn thiện khung khổ pháp lý, ban hành quy định quản lý theo hướng tạo thuận lợi, thích ứng đối với hoạt động Fintech.

Thứ hai, đẩy mạnh hơn nữa mạng lưới hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực Fintech. Thực trạng các công ty Fintech hoạt động tại Việt Nam hiện nay chủ yếu là vốn nước ngoài, thể hiện kênh thu hút vốn cho Fintech còn chưa đa dạng và kém hiệu quả, đặt các công ty và các dịch vụ cung ứng trước rủi ro bị rút vốn. Do đó, đẩy mạnh đầu tư trong nước, nhất là từ Nhà nước, có thể giảm nhẹ rủi ro đầu tư của các nhà đầu tư ngoại quốc vì mục tiêu phá hoại an ninh tiền tệ, tài chính quốc gia thông qua tài trợ phát triển các Fintech chuyên biệt. Các cơ quan Nhà nước cần xác định, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ tài chính; rà soát, chỉnh sửa quy định pháp luật liên quan đến các quỹ đầu tư mạo hiểm, huy động vốn mạo hiểm trên thị trường cổ phiếu, nhà đầu tư thiên thần,...thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lĩnh vực fintech nhằm chia sẻ ý tưởng, huy động vốn, cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ Fintech; chú trọng kiểm soát rủi ro từ Fintech, song không bóp nghẹt sự phát triển năng động của thị trường.


Thứ ba, đẩy mạnh sự hợp tác, kết nối giữa các nhân hành và các công ty Fintech theo nguyên tắc hai bên cùng có lợi và cạnh tranh lành mạnh. Sự kết hợp sẽ góp phần nâng giá trị cho các bên tham gia, mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng.

Thứ tư, để tạo môi trường thuận lợi cho thị trường Fintech, cần tiếp tục nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, đẩy mạnh phát triển công nghệ tới những vùng sâu, vùng xa, miền núi và hải đảo. Sự phát triển của Fintech, đặc biệt là các hoạt động thanh toán, gắn liền với tốc độ phát triển của hạ tầng công nghệ. Do đó, các chương trình phát triển kinh tế số, chuyển đổi số trong các lĩnh vực cần được triển khai sâu rộng trên khắp cả nước. Hạ tầng công nghệ là nền tảng cho đa dạng hóa các dịch vụ, sản phẩm của Fintech tới các tập khách hàng quy mô lớn.

Thứ năm, để gia nhập thị trường và hoạt động có hiệu quả, người dân, các doanh nghiệp cũng cần phải chủ động hơn trong việc tìm hiểu về lợi ích, rủi ro từ Fintech, nhất là trong sử dụng và huy động vốn, từ đó có quyết định phù hợp trong việc hợp tác với các công ty Fintech hoặc triển khai các hoạt động Fintech nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Đặc biệt, các doanh nghiệp cần nghiên cứu áp dụng những tiến bộ của khoa học công nghệ vào hoạt động kinh doanh của mình (như công nghệ blockchain, trí tuệ nhân tạo, robo-advisor...) để nâng cao hơn nữa hiệu suất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Kết luận

Trong thời gian qua, mặc dù bị ảnh hưởng bởi COVID-19 và khủng hoảng toàn cầu, lĩnh vực Fintech của Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn đầy hứa hẹn với tất cả các phân ngành đều tăng trưởng nhờ sự thay đổi hành vi của khách hàng, chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ với một tỷ lệ lớn người dùng am hiểu công nghệ và cộng đồng khởi nghiệp công nghệ cùng với các chính sách hỗ trợ vĩ mô từ chính phủ. Tuy nhiên, các công ty Fintech vẫn gặp phải nhiều thách thức, rủi ro trong việc duy trì hoạt động. Vì vậy, các chính sách từ phía Chính phủ nhằm hoàn thiện khung pháp lý, đẩy mạnh hỗ trợ các công ty khởi nghiệp, tăng cường sự liên kết giữa khu vực công và doanh nghiệp cũng như giữa các tổ chức tài chính truyền thống và các công ty Fintech là những giải pháp hữu ích giúp thị trường Fintech Việt Nam tăng trưởng bền vững, trở thành một điểm đến hấp dẫn, đầy tiềm năng đối với các nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực Fintech. 

Tài liệu tham khảo:

1. Đào Mỹ Hằng và Lê Thị Diệu Linh (2023), "Sự phát triển của Fintech và thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam", *Tạp chí Ngân hàng*, truy cập tại: <https://tapchinganhang.gov.vn/su-phat-trien-cua-fintech-va-thach-thuc-doi-voi-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam.htm>;
2. Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC, 2024), *Báo cáo Đổi mới sáng tạo và Đầu tư công nghệ Việt Nam 2024*, Hà Nội;
3. Vietdata (2023), *Báo cáo Thị trường Ví điện tử năm 2023*, Thành phố Hồ Chí Minh;
4. Acclime Vietnam (2024), *Vietnam Fintech brief, Ho Chi Minh city, Vietnam*;
5. ARC Group (2022), *Vietnam's Fintech Industry is A Natural Magnet for Capital, Mexico*;
6. *Asian Banking and Finance* (2024), *Vietnam fintech funding plummets 84% in 2023*, <https://asianbankingandfinance.net/financial-technology>;
7. *Fintech News Singapore* (2021), *Fintech in Vietnam Report 2021*, Singapore;
8. *Fortune Business Insights* (2024), *Fintech Market Research Report*, available at: <https://www.fortunebusinessinsights.com/fintech-market-108641>;
9. Google, Temasek and Bain & Company (2022), *e-Conomy SEA 2022*, USA.

Thông tin tác giả:

TS. Lê Xuân Sang - Viện Kinh tế Việt Nam

Email: lesang.vie@gmail.com

ThS. Nguyễn Phương Thảo - Viện Kinh tế Việt Nam

Email: thaoneu1296@gmail.com